

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói dịch vụ: sản xuất, thi công lắp đặt và tháo dỡ các sản phẩm phục vụ chương trình quảng bá hình ảnh VNA đồng hành cùng APEC 2017

Bên mời chào giá: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (Vietnam Airlines)

Ngày 23 tháng 10 năm 2017

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG BAN TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU**



Nguyễn Thượng Thuyết

A handwritten signature in black ink, located at the bottom right of the page.

Số: 955B /TCTHK-TTTH

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2017

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá dịch vụ sản xuất, thi công lắp đặt và tháo dỡ các sản phẩm phục vụ chương trình quảng bá hình ảnh VNA đồng hành cùng APEC 2017.

Hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào 17 giờ 00 (giờ Việt Nam) ngày 25 tháng 10 năm 2017 (trong giờ hành chính) tại:

PHÒNG THƯƠNG HIỆU - BAN TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

200 NGUYỄN SƠN, QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI - VIỆT NAM

TEL: +84.4. 38732732/2112

Việc mở chào giá sẽ được tiến hành công khai vào lúc: 9 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại địa điểm nêu trên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên.

T/M BAN TRUYỀN THÔNG - THƯƠNG HIỆU

PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thượng Thuyết

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	2
1. Yêu cầu về hàng hóa/dịch vụ	4
2. Yêu cầu về tư cách Nhà cung cấp	4
3. Yêu cầu chào giá	5
4. Tiêu chuẩn đánh giá	5
4.1 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm	5
4.2 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật	6
5. Các yêu cầu khác	7
5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX	7
5.2 Làm rõ HSDX	8
5.3 Đánh giá các HSDX	8
5.4 Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn	9
5.5 Thông báo kết quả	9
5.6 Thương thảo, hoàn thiện và ký hợp đồng	9
5.7 Xử lý vi phạm	9
5.8 Các biểu mẫu	9
Mẫu số 1: Giấy ủy quyền	10
Mẫu số 2: Biểu giá chào	11

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VNĐ	Đồng Việt Nam
VNA	Vietnam Airlines
NCC	Nhà cung cấp tham dự gói chào giá



1. YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ

1.1 Tên gói dịch vụ: sản xuất, thi công lắp đặt và tháo dỡ các sản phẩm phục vụ chương trình quảng bá hình ảnh VNA đồng hành cùng APEC 2017.

1.2 Nội dung công việc:

1.2.1 Yêu cầu về kỹ thuật: sản xuất, thi công, lắp đặt và tháo dỡ các sản phẩm quảng cáo theo mẫu thiết kế của VNA tại sân bay Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng và văn phòng đơn vị bao gồm:

- Dán PP cán bóng: tấm quảng cáo chất liệu PP cán formex 3mm dán trên mặt trước 292 quầy của VNA;
- Cờ VNA + APEC: 246 cờ đặt trên mặt quầy của VNA, cờ bằng chất liệu – mica 3mm;
- Biển đầu cọc: 1318 biển, trong đó, sản xuất biển chất liệu mica 3mm dán PP 02 mặt thay thế cho các biển đầu cọc có sẵn, sản xuất biển bằng chất liệu formex 10mm dán PP 02 mặt gắn với chân đế bằng inox 304 cắm trên các đầu cọc dây giăng;
- Standee chữ X: 500 chiếc chất liệu PP cán bóng với chân standee chữ X thường;
- Gói dịch vụ bao gồm chi phí thuê mặt bằng từ quầy 03 đến 16 ga Quốc Nội – Sân bay Đà Nẵng của Công ty Ngọc Phương Nghi;
- Các sản phẩm quảng cáo đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kích thước và qui cách thi công tại Biểu chào giá Mẫu số 2, Mục 5.8, HSYC).

(Thiết kế các hạng mục quảng cáo của VNA được đính kèm bộ HSYC)

1.2.2 Yêu cầu chất lượng:

- Standee được thiết kế chắc chắn, mỹ thuật;
- In quảng cáo đảm bảo ảnh sắc nét như file ảnh gốc;
- Màu sắc đảm bảo chuẩn theo file gốc;
- Chất lượng dán đảm bảo chắc chắn, mỹ thuật.

1.2.3 Sản phẩm bàn giao: đúng kỹ thuật, chất lượng và số lượng như yêu cầu.

1.2.4 Thời gian, địa điểm thực hiện:

- Thời gian: trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm: tại các sân bay Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng và văn phòng đơn vị.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH CỦA NHÀ CUNG CẤP

- 2.1 Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (bản sao công chứng).
- 2.2 Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCTHK.
- 2.3 Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật đấu thầu.
- 2.4 Hồ sơ nêu rõ năng lực, kinh nghiệm về lĩnh vực hoạt động, kinh doanh.

3. YÊU CẦU VỀ CHÀO GIÁ

- 3.1. Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Bảng chào giá.
Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào cố định trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.
- 3.2. Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.
- 3.3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 2 Mục 5.8, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp.
- 3.4. Biểu giá chào phải bao gồm: giá dịch vụ chưa có thuế, các loại thuế và tổng giá đã bao gồm các loại thuế/phí.
- 3.5. Đồng tiền chào giá: VNĐ.
- 3.6. Có sản phẩm mẫu sản xuất theo thiết kế của VNA.
- 3.7. Phương thức thanh toán: thanh toán bằng chuyển khoản 100% giá trị thực tế thực hiện.
- 3.8. Hiệu lực của chào giá: Chào giá có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký
- 3.9. Thời gian nộp chào giá: **trước 17h00 ngày 25/10/2017**, gửi về địa chỉ:

Phòng Thương hiệu - Ban Truyền thông Thương hiệu

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

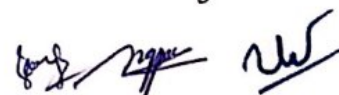
Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội

Tel: 84-4-38732 732 ext 2112 ;

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và thi công các ấn, vật phẩm quảng cáo	≥ 3 năm	<3 năm
2	Đã từng sản xuất, thi công, lắp đặt các hạng mục quảng cáo cho các hãng hàng không trong và ngoài nước	Có	Không
3	Đã từng thi công, lắp đặt các hạng mục quảng cáo tại các sân bay Hà Nội, Đà Nẵng và Sài Gòn	Có	Không
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên



4.2. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

Mục	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết
1	Chất liệu	30	
	Tốt – Chất liệu đẹp, chắc chắn		30
	Khá – Chất liệu tầm trung, dưới tác động của lực xé, bề mặt có khả năng gãy và rách.		20
	Kém – Chất liệu mỏng, giòn dễ gãy, rách dưới tác động lực nhẹ		10
2	In ấn	40	
	Tốt – hình ảnh sắc nét, màu sắc trung thực hài hoà với file thiết kế gốc (đúng chuẩn màu sắc nhận diện thương hiệu của VNA)		40
	Khá - hình ảnh sắc nét khá, màu sắc gần sát với file thiết kế gốc (đậm hơn hoặc nhạt hơn màu sắc nhận diện chuẩn của VNA)		30
	Kém - hình ảnh kém sắc nét, mất hình hoặc khó nhận diện hình trong các vùng sáng, tối (màu sắc kém trung thực với file thiết kế gốc, một số hình ảnh bị nhòe)		20
3	Gia công	30	
	Tốt - Bề mặt và mép cắt các sản phẩm mượt mà, phẳng, mịn, không có bọt không khí, không có sạn. - Chân giá chữ X và chân inox cắm biển đầu cọc chắc chắn, không cong vênh, chịu lực tốt.		30
	Khá - Bề mặt và mép cắt các sản phẩm hơi cong, sần, có ít bọt không khí, có sạn. - Chân giá chữ X và chân inox cắm biển đầu cọc chưa chắc chắn, có chỗ cong vênh, khả năng chịu lực trung bình.		20

	Kém - Bề mặt và mép cắt các sản phẩm nhiều chỗ cong, sần, có nhiều bọt không khí, có sạn – dễ nhìn thấy. - Chân giá chữ X và chân inox cắm biển đầu cọc chưa chắc chắn, nhiều chỗ cong vênh, khả năng chịu lực kém.		10
	TỔNG CỘNG	100	

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1. Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1. Nội dung của HSDX

- a) HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt (đối với các CQĐV trong nước).
- b) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh bản sao có công chứng);
 - Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 1 Mục 5.8 HSYC;
 - Biểu chào giá theo Mẫu số 2 Mục 5.8 HSYC;
 - Tài liệu giới thiệu năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp.

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại mục 5.1.3 Điểm b.

5.1.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

- a) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có).
- b) Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 17 giờ, ngày 25 tháng 10 năm 2017. Các HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
- Địa điểm nộp HSDX

5.2. Làm rõ HSĐX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSĐX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSĐX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSĐX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSĐX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSĐX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSĐX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Đánh giá các HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo trình tự như sau:

5.3.1 Kiểm tra tính hợp lệ của HSĐX, bao gồm:

- a) Thời gian nộp HSĐX;
- b) Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 2 (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
- c) Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Biểu chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có);
- d) Hiệu lực của HSĐX theo quy định tại Mục 5.1.2;
- e) Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của dịch vụ theo yêu cầu tại Mục 1;
- f) HSĐX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

5.3.2 Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các Nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục 4.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

5.3.3 Đánh giá về kỹ thuật

Bên mời chào giá đánh giá từng nội dung yêu cầu về kỹ thuật trên thang điểm tối đa tương ứng quy định tại Mục 4.2 HSYC. HSDX có tổng số điểm từ 70 điểm trở lên đều được đánh giá là “Đạt” và sẽ được đánh giá ở bước so sánh giá tiếp theo.

5.3.4 So sánh giá chào

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; điểm kỹ thuật, chất lượng dịch vụ; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng dịch vụ (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 2 Mục 5.8).

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có, điều kiện thanh toán như trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Nhà cung cấp nào có điểm kỹ thuật đạt từ 70 điểm trở lên;
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói dịch vụ được duyệt.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả LC NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả LC NCC đến tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSDX, không giải thích lý do đối với Nhà cung cấp không được lựa chọn.

Đối với Nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả LC NCC được duyệt, HSYC, HSDX của Nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.8. Các biểu mẫu

- Mẫu số 1: Giấy ủy quyền
- Mẫu số 2: Biểu giá chào

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ] do ____ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

- Ký đơn Chào giá;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định tại điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Mô tả các hạng mục	Kích thước (L x W x H)			Số lượng	Tổng khối lượng	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền	QUI CÁCH
		Rộng (W)	Cao (H)							
A	Thực hiện quảng cáo cho VNA tại sân bay TSN									
GA QUỐC NỘI										
1	<u>Dán PP cán bóng</u>				86	152.72				PP cán formex 3mm dán lên mặt trước các quầy bằng keo 02 mặt
	- Quầy thủ tục	1.07	1.02		80	86.88	m2			
	- Quầy đại diện đảo A-B	16.00	1.02		2	32.48	m2			
	- Quầy đại diện đảo C-D	7.25	1.02		2	14.71	m2			
	- Quầy vé giờ chót	9.19	1.02		2	18.65	m2			
2	<u>Đặt cờ VNA và APEC</u>				70	70				Mica 3mm dán 1 mặt
	- Quầy thủ tục	0.24	0.30		40	40	bộ			
	- Quầy đại diện đảo A-B	0.24	0.30		12	12	bộ			
	- Quầy đại diện đảo C-D	0.24	0.30		8	8	bộ			
	- Quầy vé giờ chót	0.24	0.30		10	10	bộ			
3	<u>Cắm biển coc</u>				358	358				
	- Biển đầu coc có sẵn	0.24	0.30		8	8	cái			Mica 3mm dán PP hai mặt
	- Cọc dây giăng	0.24	0.30		350	350	cái			Formex 10mm dán PP 02 mặt, chân đế bằng inox 304
4	<u>Standee</u>	0.80	1.80			50				PP cán bóng, chân standee chữ X thường
	- Đầu lồi xếp hàng làm thủ tục đảo A-B					5	cái			
	- Đầu lồi xếp hàng làm thủ tục đảo C-D					5	cái			
	- Quầy đại diện đảo A-B					3	cái			

1
Deputy Mr. [illegible] Mr. [illegible]

	- Quầy thủ tục	1.07	1.02	78	84.71	m2			
	- Quầy đại diện	16.00	1.02	2	32.48	m2			
	- Quầy vé giờ chót	5.50	1.10	2	12.10	m2			
2	<u>Đặt cờ VNA và APEC</u>			48	48				Mica 3mm dán 1 mặt
	- Quầy thủ tục	0.24	0.30	39	39	bộ			
	- Quầy đại diện	0.24	0.30	4	4	bộ			
	- Quầy vé giờ chót	0.24	0.30	5	5	bộ			
3	<u>Cắm biển coc</u>			299	299				
	- Biển đầu coc có sãn	0.24	0.30	3	3	cái			Mica 3mm dán PP hai mặt
	- Cọc dây giăng	0.24	0.30	296	296	cái			Formex 10mm dán PP 02 mặt, chân đế bằng inox 304
4	<u>Standee</u>	0.80	1.80		50				PP cán bóng, chân standee chữ X thường
	- Khu làm thủ tục				8	cái			
	- Quầy đại diện				4	cái			
	- Quầy vé giờ chót				4	cái			
	- Cửa lên tàu bay + Lối ra tàu bay				34	cái			
GA QUỐC TẾ									
1	<u>Dán PP cán bóng</u>			56	131.71				PP cán formex 3mm dán lên mặt trước các quầy bằng keo 02 mặt
	- Quầy thủ tục đôi	2.38	0.95	52	117.50	m2			
	- Quầy đại diện đảo	4.00	0.95	2	7.60	m2			
	- Quầy vé giờ chót	3.00	1.10	2	6.60	m2			
2	<u>Đặt cờ VNA và APEC</u>			32	32				Mica 3mm dán 1 mặt
	- Quầy thủ tục đôi	0.24	0.30	26	26	bộ			
	- Quầy đại diện	0.24	0.30	4	4	bộ			
	- Quầy vé giờ chót	0.24	0.30	2	2	bộ			
3	<u>Cắm biển coc</u>			155	155				
	- Biển đầu coc có sãn	0.24	0.30	3	3	cái			Mica 3mm dán PP hai mặt
	- Cọc dây giăng	0.24	0.30	152	152	cái			Formex 10mm dán PP 02 mặt, chân đế bằng inox 304

4	Standee	0.80	1.80			50			PP cán bóng, chân standee chữ X thường
	- Khu làm thủ tục					8	cái		
	- Quầy đại diện					4	cái		
	- Quầy vé giờ chót					4	cái		
	- Cửa lên tàu bay + Lối ra tàu bay					34	cái		
TỔNG CỘNG MỤC B (VND)									
C	Thực hiện quảng cáo cho VNA tại sân bay Đà Nẵng								
GA QUỐC NỘI									
1	Dán PP cán bóng			32	56.16				PP cán formex 3mm dán lên mặt trước các quầy bằng keo 02 mặt
	- Quầy thủ tục	1.20	1.00	28	33.60	m2			
	- Quầy đại diện	1.20	4.70	2	11.28	m2			
	- Quầy vé giờ chót	1.20	4.70	2	11.28	m2			
3	Đặt cờ VNA và APEC			22	22				Mica 3mm dán 1 mặt
	- Quầy thủ tục	0.24	0.30	14	14	bô			
	- Quầy đại diện	0.24	0.30	4	4	bô			
	- Quầy vé giờ chót	0.24	0.30	4	4	bô			
4	Cắm biển cọc			227	227				
	- Biển đầu cọc có sẵn	0.24	0.30	3	3	cái			Mica 3mm dán PP hai mặt
	- Cọc dây giăng	0.24	0.30	224	224	cái			Formex 10mm dán PP 02 mặt, chân đế bằng inox 304
5	Standee	0.80	1.80		50				PP cán bóng, chân standee chữ X thường
	- Khu làm thủ tục				10	cái			
	- Quầy đại diện				4	cái			
	- Quầy vé giờ chót				4	cái			
	- Cửa lên tàu bay + Lối ra tàu bay				32	cái			
6	Thuê quầy của công ty Ngọc Phương Nghi				14				PP cán bóng, chân standee chữ X thường
	Từ quầy thủ tục số 03 đến quầy 16				14	quầy			

GA QUỐC TẾ									
1	Dán PP cán bóng				8	23.72			PP cán formex 3mm dán lên mặt trước các quầy bằng keo 02 mặt
	- Quầy thủ tục đổi	2.38	0.97		6	13.82	m2		
	- Quầy vé giờ chót	4.50	1.10		2	9.90	m2		
3	Đặt cờ VNA và APEC				12	12			Mica 3mm dán 1 mặt
	- Quầy thủ tục đổi	0.24	0.30		4	4	bộ		
	- Quầy đại diện	0.24	0.30		4	4	bộ		
	- Quầy vé giờ chót	0.24	0.30		4	4	bộ		
4	Cắm biển coc				53	53			
	- Biển đầu coc có sẵn	0.24	0.30		1	1	cái		Mica 3mm dán PP hai mặt
	- Cọc dây giảng	0.24	0.30		52	52	cái		Formex 10mm dán PP 02 mặt, chân đế bằng inox 304
5	Standee	0.80	1.80			50			PP cán bóng, chân standee chữ X thường
	- Khu làm thủ tục					8	cái		
	- Quầy đại diện					4	cái		
	- Quầy vé giờ chót					4	cái		
	- Cửa lên tàu bay + Lối ra rầu bay					34	cái		
TỔNG CỘNG MỤC C (VNĐ)									
D	Thực hiện quảng cáo cho VNA								
Bổ sung hạng mục văn phòng									
1	Cờ VNA và APEC bổ sung	0.24	0.30		20	20	bộ		Mica 3mm dán 1 mặt
2	Standee	0.80	1.80		200	200	cái		PP cán bóng, chân standee chữ X thường

TỔNG CỘNG MỤC D (VNĐ)		
TỔNG THÀNH TIỀN MỤC A + B + C + D (VNĐ)		
THUẾ VAT 10%		
TỔNG CỘNG		

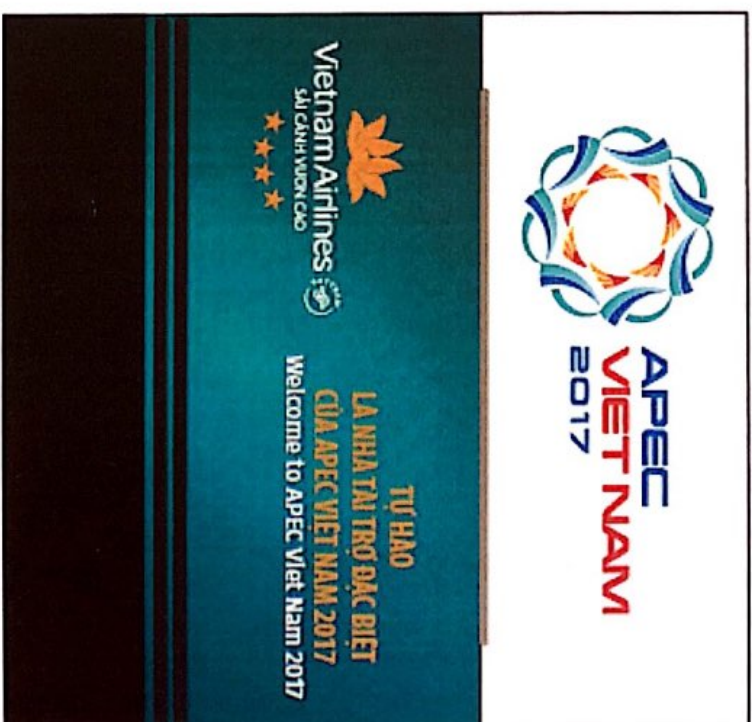
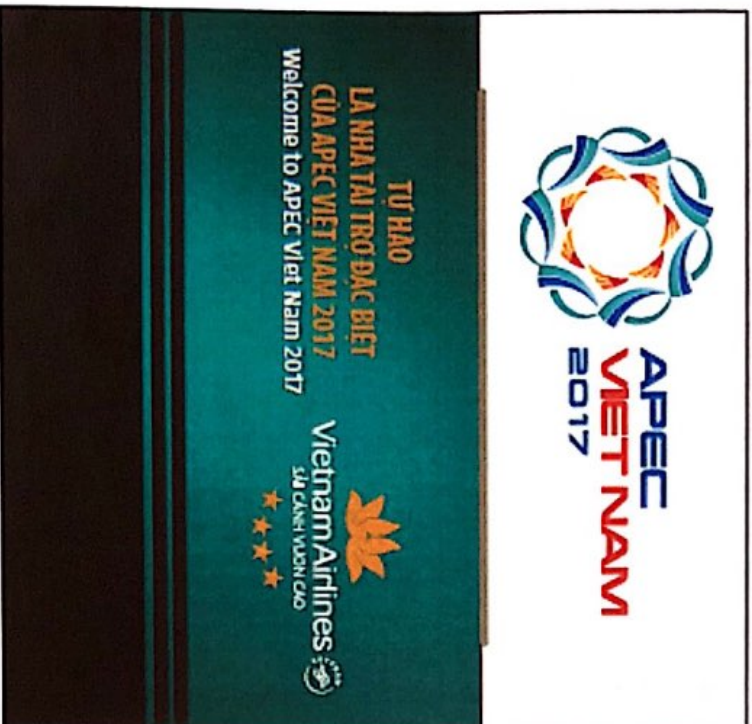
1. Giá trị giảm giá (nếu có).
2. Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC hoặc Nhà cung cấp chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.
3. Nhà cung cấp được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSDX của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 5.3.4 Điểm b.

Đại diện hợp pháp của NCC
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Handwritten signature]

Thiết kế PP cán bóng dán mặt trước quây

Handwritten signature





APEC
VIỆT NAM
2017



Vietnam Airlines
SÀI GÒN VƯỜN CAO



TỰ HÀO

LÀ NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT
CỦA APEC VIỆT NAM 2017
Welcome to APEC Viet Nam 2017

Thiết kế cỡ mica

DÉ MICA

Handwritten signature

Mr. Thanh Nam

Thiết kế biển đầu cọc

240 mm



Vietnam Airlines 
SÁI CẢNH VƯỜN CAO



**TỰ HÀO
LÀ NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT
CỦA APEC VIỆT NAM 2017**

300 mm

Mr. Thanh Son

240 mm

300 mm

30 mm





 **Vietnam Airlines** 
SÀI CẢNH VƯỜN CAO



**TỰ HÀO LÀ NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT
CỦA APEC VIỆT NAM 2017**
Welcome to APEC Viet Nam 2017



Thiết kế standee